TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 501/2017/DS-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2016 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 309/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: đường N, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc K – sinh năm 1987

Theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2016 và ngày 04/8/2017.

Địa chỉ: đường L, Phường C, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 13/9/2017 ông Lê Ngọc K có Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Ngân O – sinh năm 1968

Địa chỉ: đường M (nay là đường Đ), Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Hoàng Ngân O vắng mặt lần thứ hai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Hoàng O1

Địa chỉ: đường M (nay là đường Đ), Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Hoàng O1 vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03/11/2016 của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Lê Ngọc K là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thì: Ngày 12/8/2010 giữa bà Nguyễn Hoàng Ngân O (sau đây gọi là Bị đơn) và Ngân hàng có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ và thu nhập của Bị đơn, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, Bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 134.581.385, Bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 158.370.022đ. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 26/10/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 26/9/2017 Bị đơn còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Nợ gốc: 56.553.737đ.

Lãi quá hạn: 64.871.275đ

Tộng cộng: 121.425.012đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên và phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2017 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tự

khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Trong phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự với lý do: Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai; Người đại diện ủy quyền của Nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt. Việc xét xử của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của Người đại diện ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ yêu cầu Bị đơn có địa chỉ tại số: đường M, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng vay mà hai bên đã ký.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì: ‘‘Bà Nguyễn Hoàng Ngân O, sinh năm 1968 có hộ khẩu thường trú tại đường M (tên mới là đường Đ), Phường X, quận T, nhưng đã bán nhà từ tháng 7/2013, đến nay không còn cư trú tại địa phương. Hiện tạm trú tại đường F, Phường V, quận T.’’.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/4/2017 thì: ‘‘Hiện nay tại địa chỉ đường F không có ai tên Nguyễn Hoàng Ngân O có đăng ký thường trú hay tạm trú’’.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản tống đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 10/8/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 31/8/2017 và biên bản tống đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 05/9/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 26/9/2017) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 121.425.012đ (Trong đó nợ gốc là: 56.553.737đ; Lãi là: 64.871.275đ) của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì ngày 12/8/2010 giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ. Theo thỏa thuận thì Ngân hàng thông báo chi tiết các giao dịch phát sinh, các khoản lãi, phí, số dư nợ, thời hạn thanh toán, Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ này đối với Bị đơn nhưng Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/10/2014 số dư nợ còn lại của Bị đơn đã chuyển thành nợ quá hạn.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 26/9/2017 số nợ còn lại của Bị đơn là 121.425.012đ (Trong đó nợ gốc là: 56.553.737đ; Lãi là: 64.871.275đ).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Võ Hoàng O1 là chồng của Bị đơn - bà Nguyễn Hoàng Ngân O nên Tòa án đưa ông Võ Hoàng O1 vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình giải quyết

vụ án ông K đại diện cho Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ do đó Hội đồng xét xử chỉ buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trong quá trình tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2017 là 121.425.012đ.

[5] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiếp tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc Bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/8/2010 cho Ngân hàng đến khi thi hành án xong.

[6] Về thời hạn thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 26/10/2014 khoản nợ của Bị đơn đã chuyển sang nợ quá hạn nhưng Bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về địa điểm thi hành án án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009, Bị đơn phải chịu 6.071.251đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 2.517.348đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần S.

a/ Buộc bà Nguyễn Hoàng Ngân O có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/9/2017 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/8/2010, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 56.553.737đ (Năm mươi sáu triệu năm trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

- Nợ lãi: 64.871.275đ (Sáu mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Tổng cộng: 121.425.012đ (Một trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn không trăm mười hai đồng).

b/ Buộc bà Nguyễn Hoàng Ngân O có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/8/2010.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí:

Án phí Dân sự sơ thẩm là 6.071.251đ (Sáu triệu không trăm bảy mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi mốt đồng) do bà Nguyễn Hoàng Ngân O chịu.

Hoàn lại 2.517.348đ (Hai triệu năm trăm mười bảy ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0011839 ngày 13/12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S, bà Nguyễn Hoàng Ngân O, ông Võ Hoàng O1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
-Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương